

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Hoá học; Chuyên ngành: Hoá học Hữu cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Minh Trang

2. Ngày tháng năm sinh: 12/01/1984; Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tân Ước, Thanh Oai, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 7 nhà B, Tập thể Trương Định, Trương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0984754986; Điện thoại di động: 0984754986;

E-mail: trangvm@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12 năm 2005 đến tháng 6 năm 2009: Giảng viên tạo nguồn Bộ môn Phương pháp và công nghệ dạy học, Khoa Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Từ tháng 6 năm 2009 đến tháng 12 năm 2013: Giảng viên tạo nguồn Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Từ tháng 12 năm 2013 đến tháng 2 năm 2018: Giảng viên Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Từ tháng 2 năm 2018 đến tháng 12 năm 2020: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Sư phạm Khoa học Tự nhiên, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Từ tháng 12 năm 2020 đến nay: Giảng viên chính, Phó trưởng Bộ môn Sư phạm Khoa học Tự nhiên, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Sư phạm Khoa học Tự nhiên, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Điện thoại cơ quan: (024) 7301 7123

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):.....

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

Văn bằng:

- Được cấp bằng Đại học ngày 22 tháng 06 năm 2005; số văn bằng: QC 047602; ngành: Sư phạm Hoá học, chuyên ngành: Hoá học Hữu cơ; Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 10 tháng 6 năm 2008; số văn bằng: QM 007512; ngành: Hoá học; chuyên ngành: Hoá học Hữu cơ; Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 24 tháng 12 năm 2015; số văn bằng: QT 001198; ngành: Hoá học; chuyên ngành: Hoá học Hữu cơ; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Đại học ngày 31 tháng 12 năm 2020; số văn bằng: BA 003573; ngành: Ngôn Ngữ Anh; Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Trung cấp lý luận chính trị ngày 15 tháng 5 năm 2025; số văn bằng: TC 0119864; Nơi cấp bằng tốt nghiệp (trường, nước): Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Chứng chỉ, chứng nhận:

- Được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học ngày 12 tháng 10 năm 2017; QĐ số: 1499/QĐ-ĐHGD; Nơi cấp chứng nhận (trường, nước): Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp chứng chỉ hoàn thành khoá Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học ngày 01 tháng 6 năm 2017; số: 17.0044/NVĐH; Nơi cấp chứng chỉ (trường, nước): Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp chứng chỉ hoàn thành khoá đào tạo/tập huấn Tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo và AUN-QA ngày 27 tháng 12 năm 2018; số hiệu: ĐBCL 002653; Nơi cấp chứng chỉ (trường, nước): Viện đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng Kỹ năng quản trị đại học dành cho lãnh đạo cấp bộ môn năm 2018 ngày 28 tháng 12 năm 2018; số hiệu: 115/CN; Nơi cấp chứng nhận (trường, nước): Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (Đạt chuẩn theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT) ngày 16 tháng 09 năm 2019; số hiệu: 1215657; Nơi cấp chứng chỉ (trường, nước): Viện quốc tế Pháp ngữ, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp chứng chỉ hoàn thành chương trình Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính hạng II; ngày 28 tháng 04 năm 2020; số hiệu: 20.09212; Nơi cấp chứng chỉ (trường, nước): Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp chứng chỉ hoàn thành chương trình Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước nghiệp Giảng viên cao cấp hạng I; ngày 04 tháng 01 năm 2022; số hiệu: 22.00046; Nơi cấp chứng chỉ (trường, nước): Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn Phương pháp giảng dạy mới và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy cho giảng viên, giáo viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 22 tháng 03 năm 2023; số hiệu: HTGD 0117; Nơi cấp chứng nhận (trường, nước): Viện đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp chứng nhận hoàn thành khoá đào tạo/tập huấn Xây dựng chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng ngày 05 tháng 09 năm 2023; số hiệu: ĐBCL 01358; Nơi cấp chứng nhận (trường, nước): Viện đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 4; ngày 29 tháng 12 năm 2023; số hiệu: QPAN_ĐT4_0028; Nơi cấp chứng nhận (trường, nước): Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Hóa học

- Công nghệ Thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu phân lập, xác định cấu trúc của các hợp chất thiên nhiên và tách chiết, khảo sát thành phần hóa học, hàm lượng nguồn tinh dầu từ thực vật của Việt Nam; thử nghiệm hoạt tính sinh học của các hợp chất và tinh dầu, từ đó nghiên cứu tối ưu hoá quy trình tách chiết các hoạt chất và cao chiết giàu hoạt chất để ứng dụng trong dược phẩm.

- Nghiên cứu tổng hợp toàn phần và bán tổng hợp các hoạt chất và đánh giá tiềm năng ứng dụng của chúng trong lĩnh vực y dược học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đang hướng dẫn **01** NCS thực hiện luận án TS thuộc lĩnh vực Khoa học giáo dục.

- Đã hướng dẫn **23** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS, trong đó hướng dẫn chính **01** học viên bảo vệ thành công luận văn ThS thuộc lĩnh vực Hoá học, hướng dẫn phụ **01** học viên bảo vệ thành công luận văn ThS thuộc lĩnh vực Hoá học và hướng dẫn chính **21** học viên bảo vệ thành công luận văn ThS thuộc lĩnh vực Giáo dục hoá học; Hiện tại đang hướng dẫn **04** HVCH, trong đó hướng dẫn chính **02** học viên thực hiện luận văn ThS thuộc lĩnh vực Hoá học, hướng dẫn chính **02** học viên thực hiện luận văn ThS thuộc lĩnh vực Giáo dục hoá học.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

Chủ nhiệm:

Chủ nhiệm **01** đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội thuộc lĩnh vực Hoá học và **03** đề tài cấp cơ sở, trong đó có **02** đề tài cấp cơ sở thuộc lĩnh vực Hoá học và **01** đề tài cấp cơ sở thuộc lĩnh vực Giáo dục hoá học.

Tham gia:

Tham gia **05** đề tài cấp bộ và cấp ĐHQGHN thuộc lĩnh vực Hoá học và **01** đề tài cấp bộ thuộc lĩnh vực Khoa học giáo dục trong đó có **04** đề tài đã nghiệm thu và **02** đề tài đang thực hiện và **02** đề tài cấp cơ sở thuộc lĩnh vực Khoa học giáo dục đã nghiệm thu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố **49** bài báo khoa học thuộc lĩnh vực Hoá học, trong đó **25** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, **23** bài báo khoa học trên tạp chí quốc gia có uy tín và **01** bài báo cáo hội nghị khoa học quốc gia. Ứng viên là tác giả chính của **08** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín và là tác giả chính của **15** bài báo khoa học trên tạp chí quốc gia có uy tín và **01** bài báo cáo hội nghị khoa học quốc gia.

- Đã được cấp **04** bằng độc quyền sáng chế và bằng độc quyền giải pháp hữu ích và **02** quyết định chấp nhận đơn hợp lệ bằng độc quyền giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực Hoá học, trong đó ứng viên là tác giả chính của **01** bằng độc quyền giải pháp hữu ích được cấp quyết định chấp nhận đơn hợp lệ.

- Số lượng sách đã xuất bản **01** sách chuyên khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín thuộc lĩnh vực Khoa học giáo dục, trong đó ứng viên tham gia viết một nội dung về lĩnh vực Giáo dục hoá học;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Danh hiệu:

- Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2017.

- Chiến sĩ thi đua cấp Trường Đại học Giáo dục năm 2021.

Huy chương:

- Huy chương vàng hướng dẫn học sinh tham gia thi sáng chế khoa học kỹ thuật tại Đài Loan năm 2014.

- Huy chương bạc hướng dẫn học sinh tham gia thi sáng chế khoa học kỹ thuật tại Malaysia năm 2015.

- Huy chương vàng hướng dẫn học sinh tham gia thi sáng chế khoa học kỹ thuật tại Seoul, Hàn Quốc năm 2016.

- Huy chương vàng hướng dẫn học sinh tham gia thi sáng chế khoa học kỹ thuật tại Seoul, Hàn Quốc năm 2017.

- Huy chương vàng hướng dẫn học sinh tham gia thi sáng chế khoa học kỹ thuật tại Thái Lan năm 2017.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

Bằng khen:

- Bằng khen “Đạt thành tích xuất sắc tại triển lãm sáng chế quốc tế tổ chức tại Đài Loan 2014” cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2015.

- Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo năm 2024” cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025.

Giấy khen:

- Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đảng năm 2012” cấp trường Đại học Giáo dục năm 2013.

- Giấy khen đạt danh hiệu “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà” cấp Công đoàn Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2017.

- Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm học 2016-2017” cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2017.

- Giấy khen “Đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2016-2017” cấp trường Đại học Giáo dục” năm 2017.

- Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2017-2018” cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2018.

- Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm học 2020 – 2021” cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2021.

- Giấy khen “Đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2021 – 2022” cấp trường Đại học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Giáo dục” năm 2022.

- Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm học 2021 – 2022” cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2022.

Quyết định khen thưởng:

- Khen thưởng “Nhà khoa học nữ tiềm năng đã có thành tích đào tạo và nghiên cứu xuất sắc” cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2017.

- Khen thưởng “Thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2018-2019” cấp trường Đại học Giáo dục năm 2019.

- Khen thưởng “Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải Khuyến khích Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học - Euréka lần thứ 22 năm 2020" của Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp Thành phố Hồ Chí Minh” cấp trường Đại học Giáo dục năm 2020.

- Khen thưởng “Giảng viên có thành tích xuất sắc trong công bố quốc tế năm học 2020 – 2021” cấp trường Đại học Giáo dục năm 2021.

- Khen thưởng “Giảng viên có thành tích xuất sắc trong công bố quốc tế năm học 2021 – 2022” cấp trường Đại học Giáo dục năm 2022.

- Khen thưởng “Giảng viên có thành tích xuất sắc trong công bố quốc tế năm học 2022 – 2023” cấp trường Đại học Giáo dục năm 2023.

- Khen thưởng “Giảng viên có thành tích xuất sắc trong công bố quốc tế năm học 2023 – 2024” cấp trường Đại học Giáo dục năm 2024.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và chức trách của một giảng viên, một cán bộ quản lý, tôi luôn nỗ lực học tập, nghiên cứu và rèn luyện phẩm chất đạo đức của một nhà giáo mẫu mực, tận tụy với nghề, luôn khích lệ, giúp đỡ và hỗ trợ người học thông qua từng bài giảng trên lớp, hệ thống tương tác học tập trên các nền tảng trực tuyến và các hoạt động nghiên cứu khoa học. Tôi luôn ý thức thực hiện song hành công tác giảng dạy cùng với nghiên cứu để thường xuyên cập nhật, mở rộng và củng cố sự am hiểu sâu sắc bản chất từng kiến thức khoa học có giá trị phục vụ cho công tác giảng dạy cho sinh viên, học viên cao học, các nhà nghiên cứu về lĩnh vực Hoá học. Tôi luôn tích cực thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học với vai trò là chủ nhiệm đề tài và tham gia các đề tài các cấp với tư cách là thành viên nghiên cứu chính với các nhóm nghiên cứu trong và ngoài trường. Bên cạnh đó, tôi tham gia hướng dẫn các sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp, học viên cao học làm luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu về Hoá học với kết quả hoàn thành tốt và đúng thời hạn.

Ngoài ra, với vai trò là một lãnh đạo quản lý cấp Bộ môn phụ trách chuyên môn của ngành Sư phạm Hoá học nên tôi cũng luôn tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu về lĩnh vực Giáo dục hoá học với 27 bài báo, báo cáo khoa học đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia, quốc tế uy tín, cũng như chủ nhiệm và tham gia thực hiện một số đề tài các cấp về lĩnh vực này. Đồng thời từ năm 2005 đến nay tôi còn tham gia các hoạt động giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh thuộc lĩnh vực Giáo dục hoá học để cùng với tập thể giảng viên của Bộ môn góp phần thực hiện thành công sứ mệnh của Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Với kinh nghiệm tham gia công tác đào tạo tại Trường Đại học Giáo dục từ năm 2005 đến nay, tôi đã cùng với tập thể giảng viên và cán bộ của Nhà trường tham gia xây dựng mới và điều chỉnh các chương trình đào tạo cho hệ đào tạo cử nhân và cao học ngành Sư phạm hoá học và Sư phạm Khoa học Tự nhiên.

Bản thân tôi luôn nhận thức việc học tập và nghiên cứu là việc thường xuyên, liên tục và suốt đời để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm đem tới cho người học các bài giảng thiết thực và lý thú, đặc biệt là khơi gợi cho người học niềm đam mê và niềm tin vào khoa học, từ đó người học có được động cơ và

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước phương pháp học tập đúng đắn và tự giác. Chính vì vậy, tôi đã nhận được sự phản hồi tích cực từ người học, được đồng nghiệp trong trường, khoa, bộ môn và cộng đồng chuyên môn đánh giá cao. Tôi thực hiện công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng và bảo vệ lợi ích của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh.

Tôi luôn mong muốn được tiếp tục công hiến cho sự nghiệp giáo dục và nghiên cứu để chuyển giao tri thức cho các thế hệ người học. Tôi sẽ tiếp tục cố gắng và phấn đấu, nỗ lực học tập, làm việc trong tương lai.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 06 tháng (từ 12/2005 – nay)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	02	05	132	144	276/516/229,5
2	2020-2021	0	0	03	21	94	142,5	236,5/509,5/224
3	2021-2022	0	0	01	0	249,1	186	435,1/588,6/224
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	03	09	449,8	118,5	568,3/793,3/216
5	2023-2024	0	01	04	27	350,5	67,5	418/658/229,5
6	2024-2025	0	01	05	12	353	104,2 5	457,25/659,75/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm
☐ ☐ ☐

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hà Nội, số bằng: BA 003573; năm cấp: 2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh do Trường Đại học Hà Nội cấp năm 2020

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Danh sách các học viên đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
Luận văn thạc sĩ về Hoá học								
1	Trần Hoàng Anh		X	X		2022 - 2024	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	14/4/2024 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 864/QĐ-ĐHKHTN ngày 14/03/2025)
2	Phạm Lê Phương Uyên		X		X	2021 - 2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	28/6/2024 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 714/QĐ-ĐHKHTN ngày 15/03/2024)
Luận văn thạc sĩ về Giáo dục hoá học								
3	Nguyễn Thị Huyền		X	X		2022 - 2025	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	Đã bảo vệ thành công luận văn theo quyết định số 1100/QĐ-ĐHGD ngày 18/04/2025 về việc thành lập hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
4	Đỗ Thị Liễu		X	X		2022 - 2024	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	06/06/2025 QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 1133/QĐ-ĐHGD ngày 22/04/2025
5	Lại Thị Sơn		X	X		2022 - 2024	Trường Đại học Giáo dục,	06/06/2025 QĐ công nhận học vị và cấp

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							ĐHQGHN	bằng số 1133/QĐ- ĐHGD ngày 22/04/2025
6	Trịnh Thị Chuyên		X	X		2021 - 2024	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	25/06/2024 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 1055/QĐ- ĐHGD ngày 16/04/2024)
7	Đinh Thị Dung		X	X		2021 - 2024	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	25/06/2024 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 1055/QĐ- ĐHGD ngày 16/04/2024)
8	Trần Thị Dinh		X	X		2021 - 2024	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	25/06/2024 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 1055/QĐ- ĐHGD ngày 16/04/2024)
9	Lương Thị Khánh Linh		X	X		2020 - 2022	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	10/05/2023 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 750/QĐ- ĐHGD ngày 30/03/2023)
10	Dương Nữ Khánh Lê		X	X		2020 - 2022	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	10/05/2023 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 750/QĐ- ĐHGD ngày 30/03/2023)
11	Nguyễn Tùng Lâm		X	X		2020 - 2022	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	10/5/2023 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 750/QĐ- ĐHGD ngày 30/03/2023)
12	Thái Văn Thành		X	X		2019 - 2021	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	28/01/2022 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 39/QĐ-ĐHGD ngày 11/01/2022)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

13	Nguyễn Nhị Hà		X	X		2018 - 2020	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	10/06/2021 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 768/QĐ-ĐHGD ngày 10/05/2021)
14	Nguyễn Hồng Nguyên		X	X		2018 - 2020	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	10/06/2021 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 768/QĐ-ĐHGD ngày 10/05/2021)
15	Nguyễn Quang Ngọc		X	X		2017 - 2020	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	22/12/2020 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 2028/QĐ-ĐHGD ngày 09/12/2020)
16	Nguyễn Thị Xuân Anh		X	X		2017 - 2020	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	22/12/2020 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 2028/QĐ-ĐHGD ngày 09/12/2020)
17	Nguyễn Ngọc Bích		X	X		2017 - 2019	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	26/06/2020 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 656/QĐ-ĐHGD ngày 01/06/2020)
18	Phạm Thị Nga		X	X		2016 - 2018	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	24/04/2019 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 434/QĐ-ĐHGD ngày 28/03/2019)
19	Bùi Thị Minh		X	X		2016 - 2018	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	24/04/2019 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 434/QĐ-ĐHGD ngày 28/03/2019)
20	Trần Thanh Bình		X	X		2016 - 2018	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	12/11/2018 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 1787/QĐ-

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

								ĐHGD ngày 08/11/2018)
21	Nguyễn Thị Kim Anh		X	X		2015 - 2017	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	06/06/2018 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 451/QĐ-ĐHGD ngày 05/04/2018)
22	Nguyễn Thúy Hằng		X	X		2015 - 2017	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	06/06/2018 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 451/QĐ-ĐHGD ngày 05/04/2018)
23	Trần Thị Thông		X	X		2014 - 2016	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	06/03/2017 (QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 116/QĐ-ĐT ngày 23/01/2017)

Danh sách các học viên đang hướng dẫn thực hiện luận văn thạc sĩ:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
Luận văn thạc sĩ về Hoá học								
1	Trần Thị Thảo Vân		X	X		2023-2025	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	Đang hướng dẫn
2	Nguyễn Thanh Minh		X	X		2023 - 2025	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	Đang hướng dẫn
Luận văn thạc sĩ về Giáo dục hoá học								
3	Nguyễn Phương Hà		X	X		2023 - 2025	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	Đang hướng dẫn
4	Trần Phương Duy		X	X		2022 - 2025	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	Đang hướng dẫn

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Danh sách nghiên cứu sinh đang hướng dẫn thực hiện luận án tiến sĩ:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
Luận án tiến sĩ về Khoa học giáo dục								
1	Nguyễn Tùng Lâm	X			X	2023-2026	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	Đang hướng dẫn

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II	<i>Sau khi được công nhận TS</i>						
1	Xu thế ứng dụng công nghệ trong giáo dục. Lý luận và thực tiễn	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019 ISBN: 978-604- 9806-30-8	8		193 - 234	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ các chương trình đào tạo ngày 30 tháng 12 năm 2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất
bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ
biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất
bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD:
sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-
56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Các đề tài nghiên cứu khoa học chủ nhiệm:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Đề tài thuộc lĩnh vực Hoá học					
1	Nghiên cứu chuyển hóa ent-kaurane và thử nghiệm hoạt tính gây độc tế bào ung thư	CN	QS.23.14, Cấp cơ sở/Trường Đại học Giáo dục	12/2023 – 12/2024	09/01/2025 Tốt
2	Nghiên cứu chiết xuất chất chống ung thư và tạo chế phẩm từ thực vật họ	CN	QG.22.46, Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường	5/2022 – 5/2025	14/05/2025 Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Cúc (Asteraceae) thu thập ở Việt Nam		Đại học Giáo dục		
3	Nghiên cứu khả năng hấp phụ - giải hấp berberine chloride trên vật liệu kaolin	CN	QS.24.24, Cấp cơ sở/Trường Đại học Giáo dục	12/2024 – 6/2025	17/06/2025 Đạt
<i>Đề tài thuộc lĩnh vực Giáo dục hoá học</i>					
4	Tích hợp hệ thống thông tin địa lý (GIS – STORY MAP) trong thiết kế và tổ chức dạy học chủ đề tích hợp phân kim loại ở trường trung học phổ thông	CN	QS.19.08, Cấp cơ sở/Trường Đại học Giáo dục	12/2019 – 12/2020	23/06/2020 Xuất sắc

Các đề tài nghiên cứu khoa học tham gia:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu các hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học từ một số loài thực vật có giá trị của Việt Nam thuộc các họ Asteraceae, Betulaceae, Euphorbiaceae và Zingiberaceae	Tham gia	104.01.137.09 NAFOSTED, Bộ Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	12/2009 – 12/2012	Đạt
2	Nghiên cứu hóa học và hoạt tính sinh học của một số loài thực vật thuộc các họ Asteraceae, Euphorbiaceae và Annonaceae của Việt Nam	Tham gia	104.01-2012.10 NAFOSTED, Bộ Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	07/2012 – 07/2016	Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
Đề tài thuộc lĩnh vực Hoá học					
3	Nghiên cứu các hợp chất từ một số loài <i>Amomum</i> và <i>Eupatorium</i> của Việt Nam cho sàng lọc hoạt tính kháng khuẩn và chống ung thư	Tham gia	104.01-2017.41 NAFOSTED, Bộ Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	12/2017 – 12/2020	Đạt
4	Nghiên cứu nguyên liệu sử dụng trong thuốc chống ung thư gan từ chiết xuất của một số loài thuộc chi <i>Hedyotis</i> ở Việt Nam	Tham gia	QG.23.08 Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2023 – 2025	Đang thực hiện
5	Nghiên cứu thành phần Hóa học và hoạt chất chống ung thư từ thực vật chi <i>Aristolochia</i> và một số loài thực vật khác của Việt	Tham gia	104.01-2021.09 NAFOSTED, Bộ Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Khoa học Tự	2021 – 2026	Đang thực hiện

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Nam.		nhiên, ĐHQGHN		
Đề tài thuộc lĩnh vực Khoa học giáo dục và Giáo dục hoá học					
6	Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc xây dựng chương trình ngành học Cử nhân Sư phạm khoa học tự nhiên	Tham gia	QS.18.04, Cấp cơ sở/Trường Đại học Giáo dục	06/2018 – 12/2018	21/03/2019 Tốt
7	Hệ thống thông tin địa lí (GIS) trong dạy học: nội dung và mô hình áp dụng (nghiên cứu trường hợp Chương trình cử nhân khoa học tự nhiên của Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội).	TK	QS.19.03, Cấp cơ sở/Trường Đại học Giáo dục	05/2019 – 12/2020	07/01/2021 Xuất sắc
8	Nghiên cứu ứng dụng và đề xuất một số công nghệ mới phục vụ sư phạm thông minh trong dạy học đại học	Tham gia	CT.2020.02.BKA.07, Cấp Bộ Giáo dục và đào tạo, Đại học Bách Khoa Hà Nội	01/2020 – 12/2021	25/04/2023 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; DT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Thành phần hoá học và hoạt tính kháng vi sinh vật của tinh dầu thân rễ riêng pinnan (<i>Alpinia pinnanensis</i> T.L. Wu & Senjen)	2		Tạp chí Dược học/ ISSN: 0866-7225			4(11), 13-15	2003
2	Góp phần nghiên cứu thành phần hoá học và hoạt tính chống vi sinh vật của quả Ngái (<i>Ficus hispida</i> L.f.)	2		Tạp chí Khoa học/ ISSN: 0866-8612			XX(1AP) 87-90	2004
3	Khả năng gây độc tế bào ung thư của các căn chiết từ lá cây Ngái (<i>Ficus hispida</i> L.). Phân lập và nhận biết axit Betulinic từ căn chiết etyl axetat	2		Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866-7144			43(3), 312-316	2005
4	Hispidin - Một tác nhân chống ung thư mạnh phân lập từ lá cây Ngái (<i>Ficus hispida</i> L.).	2		Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866-7144			44(3), 345-349	2006

5	Phytosterols, taraxerane triterpenoids, and flavonol glycosides from the leaves of <i>Mallotus macrostachyus</i> (Miq.) Muell. -Arg. (Euphorbiaceae)	3	TGC	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ/ ISSN: 0866-708X			48(6A), 11-16	2010
6	Phenolic compounds from <i>Mallotus barbatus</i> (Wall.) Muel. -Arg. (Euphorbiaceae)	4	TGC	Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866-7144			48(5), 632-636	2010
7	Các hợp chất phenolic từ cây cỏ sữa lá nhỏ (<i>Euphorbia thymifolia</i> Burn., Euphorbiaceae)	4	TGC	Tạp chí Dược học/ ISSN: 0866-7225			51(425), 45-48	2011
8	Phân lập một số thành phần dipeptid và glucosid của cây cỏ sữa lá nhỏ (<i>Euphorbia thymifolia</i> Burn., Euphorbiaceae)	5	TGC	Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866-7144			50(3), 362-364	2012
9	Nghiên cứu thành phần hóa học cây Bùm búp gai (<i>Mallotus barbatus</i>) và cây Bùm búp bông to (<i>Mallotus macrostachyus</i>), họ Euphorbiaceae	4	TGC	Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866-7144			50(4), 466-470	2012
10	Nghiên cứu tiếp thành phần hóa học cây Bùm búp gai (<i>Mallotus barbatus</i>) và cây Bùm búp bông to (<i>Mallotus macrostachyus</i>)	3	TGC	Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866-7144			51(3), 287-291	2013
11	The First Occurrence of A <i>Mallotus</i> 3,4-Seco-Taraxerane Triterpenoid from <i>Mallotus barbatus</i>	5		Records of Natural Products/ ISSN: 1307-6167	Tạp chí SCIE IF=1,476 Q2		7(2), 157-160	2013
12	Phytochemical studies on <i>Mallotus barbatus</i>	3		Chemistry of Natural Compounds/ ISSN: 0009-3130	Tạp chí SCIE IF=0,558 Q3		49(1), 129-130	2013
13	Triterpenoids and phenolic compounds from <i>Euphorbia tithymaloides</i> L. (Euphorbiaceae)	5	TGC	Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866-7144			52(2), 186-189	2014
14	Unexpected course of Beckmann rearrangement of taraxerone oxime with $\text{Ac}_2\text{O}/\text{AcOH}$	4		Natural Product Research/ ISSN: 1478-6419	Tạp chí SCIE IF=1,141 Q2		28(8), 568-572	2014
15	Application of the taraxerane-oleanane rearrangement to the synthesis of seco-oleanane	4		Natural Product Research/ ISSN: 1478-6419	Tạp chí SCIE IF=1.152 Q3		29(1), 64-69	2015

	triterpenoids from taraxerone							
II	Sau khi được công nhận TS							
16	Chemical constituents of some medicinal plants of the family Asteraceae of Vietnam	5		Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866-7144			53(6e3), 45-50	2015
17	Các flavon, cycloartan triterpenoid và glycerol monoeste từ cây ngải nhật (<i>Artemisia japonica</i>) của Việt Nam	7		Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866-7144			53(5e3), 59-63	2015
18	Các acetogenin gây độc tế bào từ hạt cây Na (<i>Annona squamosa</i>) của Việt Nam	5		Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866-7144			53(6e1,2), 46-51	2015
19	The first isolation of 25,26,27-trisnor-3 β -acetoxycycloartan-24-oic acid and the absolute configuration of 3 <i>R</i> ,4 <i>R</i> -O-di-caffeoyl quinic acid from <i>Artemisia japonica</i>	8		Chemistry of Natural Compounds/ ISSN: 0009-3130	Tạp chí SCIE IF=0,484 Q3		53(4), 674-677	2017
20	(2 <i>S</i>)-prenylflavanones and taraxerane triterpenoids from <i>Mallotus mollissimus</i>	4		Biochemical Systematics and Ecology/ ISSN: 0305-1978	Tạp chí SCIE IF=0,962 Q3		73, 22-25	2017
21	Thymol derivatives from <i>Eupatorium fortunei</i>	5		Records of Natural Products/ ISSN: 1307-6167	Tạp chí SCIE IF=1,444 Q3		13(5), 434-439	2019
22	Absolute configuration of a new Phenethylcyclohexanetriol and a new natural bibenzyl from <i>Amomum celsum</i>	8		Natural Product Communication/ ISSN: 1934-578X	Tạp chí SCIE IF=0,482 Q3		14(5), DOI:10.1177/1934578X19843612	2019
23	Coumarins and Polar Constituents from <i>Eupatorium triplinerve</i> and Evaluation of Their α -Glucosidase Inhibitory Activity	3		Journal of Chemistry/ ISSN: 2090-9063	Tạp chí SCIE IF=2,281 Q2		2020(1) DOI:10.1155/2020/8945063	2020
24	Chemical Constituents of <i>Eupatorium japonicum</i> and Anti-Inflammatory, Cytotoxic, and Apoptotic Activities of Eupatoriopicrin on Cancer Stem Cells	6		Evidence-Based Complementary and Alternative Medicine/ ISSN: 1741-427X	Tạp chí SCIE IF=2,615 Q2		2021(1) DOI:10.1155/2021/6610347	2021
25	Phân lập và xác định cấu trúc các hợp chất phenolic	7		Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công			85, 59-64	2023

	trong phần chiết nước từ cây Cỏ lào đỏ			nghệ quân sự/ ISSN: 1859-1043				
26	A new cadinane sesquiterpenoid from <i>Eupatorium adenophorum</i> and α -glycosidase and AChE inhibitory activities of a gossypetin acylglucoside	9		Medicinal Chemistry Research/ ISSN: 1054-2523	Tạp chí SCIE IF=2,787 Q2		32, 2168-2175	2023
27	Các hợp chất sesqui-, di, triterpenoid, phytosterol và phenolic từ lá Cỏ lào đỏ (<i>Eupatorium adenophorum</i> Spreng.) ở Việt Nam.	6	TGC	Proceedings of the 8th National scientific symposium for research & development of natural products, Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/ ISBN: 978-604-357-224-7			99-105	2023
28	Xác định thành phần hóa học và tổng phenolic, flavonoid trong dịch chiết loài <i>Hedyotis Diffusa</i> Willd	4	TGC	Tạp chí Hoá học và Ứng dụng/ ISSN: 1859-4069			01(68), 42-44	2024
29	Một số thành phần hoá học và hoạt tính gây độc tế bào ung thư của hợp chất thiophene từ loài <i>Pluchea indica</i> ở Việt Nam	4	TGC	Tạp chí Hoá học và Ứng dụng/ ISSN: 1859-4069			3B(71), 219-222	2024
30	Flavonoids from the leaves of (<i>Chromolaena odorata</i>) and their α -Glucosidase inhibitory activity	5		Pharmaceutical Chemistry Journal/ ISSN: 0091-150X	Tạp chí SCIE IF=0,8 Q4		57(10), 1621-1626	2024
31	Antiglycemic Activity of Vietnam <i>Scutellaria barbata</i> Extract in Streptozotocin-Induced Diabetic Mice	5	TGC	Journal of Food Biochemistry/ ISSN: 0145-8884	Tạp chí SCIE IF=3,5 Q1		2024(1) DOI:10.1155/2024/8039043	2024
32	Essential Oils from the Leaves and Stem Barks of <i>Pluchea indica</i> (L.) Less.: Chemical Analysis, Cytotoxicity, Anti-inflammation, Antimicrobial Activity, Molecular Docking, and ADMET Profiling	4	TGC	Chemistry and biodiversity/ ISSN: 1612-1872	Tạp chí SCIE IF=2,3 Q3		21(12), e202401785	2024
33	Isolation and characterization of	7	TGC	Asian Journal of chemistry/	Tạp chí SCOPUS		36(12), 2837-2842	2024

	bioactive compounds from <i>Hedyotis diffusa</i> Willd. and evaluation of their antimicrobial, antioxidant, cytotoxic, and nitric oxide inhibitory activities			ISSN: 0970-7077	IF=0,493 Q4			
34	Synthesis, bacteria activity and molecular simulation of D-galactoseconjugated thiosemicarbazones of 3-aryl-4-formylsydnones	4		Medicinal chemistry research/ ISSN: 1054-2523	Tạp chí SCIE IF=2,6 Q2		34, 476-495	2025
35	Antioxidative Potential of 3-Methoxyluteolin: Density Functional Theory (DFT), Molecular Docking, and Dynamics—A Combined Experimental and Computational Study	3	TGC	Chemistry and biodiversity/ ISSN: 1612-1872	Tạp chí SCIE IF=2,3 Q3		22(5), e202402993	2025
36	Sulphonyl thiourea compounds containing pyrimidine as dual inhibitors for I, II, IX, XII carbonic anhydrases and cancer cell lines: Synthesis, characterization and <i>in silico</i> studies	3		RSC Medicinal Chemistry/ ISSN: N/A	Tạp chí SCIE IF=4,1 Q1		16(3), 1268-1288	2025
37	D-glucose-conjugated thioureas containing 2-aminopyrimidine as potential multitarget inhibitors for type 2 diabetes mellitus: Synthesis and biological activity study	3		Computers in Biology and Medicine/ ISSN: 0010-4825	Tạp chí SCIE IF=7 Q1		186, 109715	2025
38	Essential Oils From <i>Chromolaena odorata</i> (L.) R. M. King and H. Robinson Stem Barks and Leaves: Chemical Analysis, Biological Activity and In Silico Approach	4	TGC	Chemistry and biodiversity/ ISSN: 1612-1872	Tạp chí SCIE IF=2,3 Q3		22(6), e202500091	2025
39	Essential oils from the leaves of <i>Mitrephora calcarea</i> Diels ex Weeras. & R.M.K.Saunders and M. maingayi Hook.f. & Thomson: Chemical analysis, biological activity, and molecular	9		Journal of Essential Oil Bearing Plants/ ISSN: 0972-060X	Tạp chí SCIE IF=2,1 Q2		28(2), 262-272	2025

	docking							
40	Essential Oils from <i>Eupatorium triplinerve</i> Stem Barks and Leaves: Chemical Profile, Biological activity, Molecular Docking, and Toxicity Prediction	3	TGC	Journal of Essential Oil Bearing Plants/ ISSN: 0972-060X	Tạp chí SCIE IF=2,1 Q2		28(2), 403-413	2025
41	Chemical Analysis, Biological Activities, and In Silico Approach of Essential Oils from Leaves, Stem Barks, and Roots of <i>Eupatorium clematideum</i>	3	TGC	Chemistry and biodiversity/ ISSN: 1612-1872	Tạp chí SCIE IF=2,3 Q3		DOI:10.1002/cbdv.202500376	2025
42	Các hợp chất ent-kaurane diterpenoid từ cây thuốc khô sâm bắc bộ: bán tổng hợp, độc tế bào ung thư và docking phân tử	3	TGC	Tạp chí Hoá học và Ứng dụng/ ISSN: 1859-4069			2(75), 49-53	2025
43	Hoạt tính gây độc tế bào ung thư của cao chiết loài <i>Pluchea indica</i> L. ở Việt Nam và quy trình phân lập hợp chất thiophene chính	2	TGC	Tạp chí Hoá học và Ứng dụng/ ISSN: 1859-4069			2(75), 20-23	2025
44	Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng pluthiophenol trong cúc tần	1	TGC	Tạp chí Hoá học và Ứng dụng/ ISSN: 1859-4069			2(75), 80-85	2025
45	Isolation and structural determination of compounds from <i>Alstonia scholaris</i> (L.) R. Br. (Apocynaceae), collected in Vietnam	3	TGC	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự/ ISSN: 1859-1043			102, 94-100	2025
46	D-Glucose-conjugated benzo[d]thiazole–thiazolidin-4-one hybrids: Design, synthesis as multi-target anti-Alzheimer compounds	6		ACS Medicinal Chemistry Letters/ ISSN: 1948-5875	Tạp chí SCIE IF=3,5 Q1		16(6), 1024-1030	2025
47	<i>Hedyotis diffusa</i> Aerial Parts: Essential Oil Composition, Biological Activity, and In Silico Approach	7	TGC	Chemistry and biodiversity/ ISSN: 1612-1872	Tạp chí SCIE IF=2,3 Q3		DOI:10.1002/cbdv.202500010	2025
48	Adsorption and desorption of berberine chloride on kaolinite material	2	TGC	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự/ ISSN: 1859-1043			104, 71-78	2025
49	The extraction procedure of a pluthiophenol-rich extract from the leaves of <i>Pluchea indica</i> L. collected in Hanoi	2	TGC	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự/ ISSN: 1859-1043			104, 103-111	2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: Là 8 bài, với các số thứ tự **31 – 32 – 33 – 35 – 38 – 40 – 41 – 47**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình chiết xuất hoạt chất sinh học axit kaurenoid từ vỏ quả na bằng phương pháp hóa học (Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2006)	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	12/03/2019	Đồng tác giả	6
2	Phương pháp chiết tách hợp chất (8'Z)-1,3-dihydroxy-5-[16'-(3",5"-dihydroxyphenyl)-8'-hexadecen-1'-yl]benzen từ cây Bàn tay ma (<i>Heliciopsis terminalis</i> (Kurz) Sleumer (Proteaceae)) (Bằng độc quyền sáng chế số 23010)	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	02/01/2020	Đồng tác giả	5
3	Quy trình tổng hợp vật liệu nanocomposit silic oxit biến tính được tạo nhóm chức trên bề mặt dùng làm vật liệu hấp phụ cadimi trong nước (Bằng độc quyền sáng chế số 36550)	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	28/6/2023	Đồng tác giả	7
4	Quy trình chiết và tinh sạch eupatoriopicrin từ nguyên liệu lá cây yên bạch Nhật (<i>Eupatorium japonicum</i> Thunb.) (Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 4017)	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	27/02/2025	Đồng tác giả	6

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Phương pháp chiết và tinh chế các tác nhân chống ung thư zerumbon và zederon từ thân rễ Nghệ trắng (Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ số 17152w/QĐ-SHTT)	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	22/10/2021	Đồng tác giả	6
6	Quy trình chiết và tinh sạch chế phẩm chứa thiophen có tác dụng với một số dòng tế bào ung thư từ nguyên liệu lá cây cúc tần (<i>Pluchea indica</i> L.) (Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ số 162049/QĐ-SHTT.IP)	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	31/12/2024	Tác giả chính	3

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Điều chỉnh Chương trình đào tạo Cử nhân sư phạm Hoá học cho khoá QH2022	Tham gia	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo và các Ban chuyên môn triển khai công tác điều chỉnh chương trình đào tạo của Trường Đại học Giáo dục năm 2023 số 908/QĐ-ĐHGD ngày 13 tháng 04 năm 2023	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo (điều chỉnh) ngành: Sư phạm Hoá học số 3309/QĐ-ĐHGD ngày 29 tháng 12 năm 2023	

2	Điều chỉnh Chương trình đào tạo Cử nhân sư phạm Khoa học Tự nhiên cho khoá QH2022	Tham gia	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo và các Ban chuyên môn triển khai công tác điều chỉnh chương trình đào tạo của Trường Đại học Giáo dục năm 2023 số 908/QĐ-ĐHGD ngày 13 tháng 04 năm 2023	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo (điều chỉnh) ngành: Sư phạm Khoa học Tự nhiên số 3311/QĐ-ĐHGD ngày 29 tháng 12 năm 2023	
3	Điều chỉnh Chương trình Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Hoá học cho khoá QH2023	Tham gia	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo và các Ban chuyên môn triển khai công tác điều chỉnh chương trình đào tạo của Trường Đại học Giáo dục năm 2023 số 908/QĐ-ĐHGD ngày 13 tháng 04 năm 2023	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Thạc sĩ (điều chỉnh) chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Hoá học số 3332/QĐ-ĐHGD ngày 29 tháng 12 năm 2023	
4	Xây dựng Chương trình đào tạo Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn tích hợp năm 2024	Tham gia	Quyết định về việc điều chỉnh thành viên Tổ công tác xây dựng Đề án mở chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học các môn tích hợp (môn Khoa học tự nhiên và môn Lịch sử - Địa lý) số 1031/QĐ-ĐHGD ngày 12 tháng 04 năm 2024	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	Quyết định về việc ban hành chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn tích hợp số 33/QĐ-ĐHQGHN ngày 06 tháng 01 năm 2025	

5	Điều chỉnh Chương trình đào tạo Cử nhân sư phạm Hoá học cho khoá QH2018	Tham gia	Quyết định về việc thành lập Tổ công tác điều chỉnh chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm số 916/QĐ-ĐHGD ngày 22 tháng 06 năm 2018	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	Quyết định về việc điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Giáo dục số 2174/QĐ-ĐHGD ngày 20 tháng 12 năm 2018	
6	Xây dựng Chương trình đào tạo Cử nhân sư phạm Khoa học Tự nhiên năm 2018	Thư ký	Quyết định về việc thành lập Tổ công tác xây dựng Đề án mở chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Khoa học Tự nhiên số 622/QĐ-ĐHGD ngày 07 tháng 05 năm 2018	Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	Quyết định về việc ban hành chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học ngành: Sư phạm Khoa học Tự nhiên số 390/QĐ-ĐHGD ngày 30 tháng 01 năm 2019	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Vu Minh Trang, Trieu Anh Trung, Tran Quang Tri, Pham Thanh Hien, Nguyen Thi Minh Thu, Phan Minh Giang, and Do Thi Viet Huong (2024), "Isolation and characterization of bioactive compounds from *Hedyotis diffusa* Willd. and evaluation of their antimicrobial, antioxidant, cytotoxic, and nitric oxide inhibitory activities", *Asian Journal of chemistry*, Vol. 36(12), p. 2837–2842. SCOPUS

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Minh Trang